**I. Tên thủ tục 01: Đăng ký MSGD cho nhà đầu tư nước ngoài**

**1. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Nhà đầu tư nước ngoài trực tiếp hoặc ủy quyền cho thành viên lưu ký (TVLK) nộp hồ sơ đăng ký mã số giao dịch chứng khoán (MSGD) đến Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD);

- Bước 2: VSD tiếp nhận hồ sơ trong giờ hành chính các ngày làm việc, kiểm tra, thẩm định hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, VSD gửi công văn cho công ty yêu cầu bổ sung.

+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, VSD gửi công văn từ chối và nêu rõ lý do.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, VSD cấp Giấy chứng nhận đăng ký MSGD cho nhà đầu tư.

**2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tiếp tại trụ sở VSD; hoặc

- Gửi qua đường bưu điện đến địa chỉ trụ sở VSD.

**3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

*3.1. Thành phần hồ sơ:*

*3.1.1. Đăng ký MSGD cho nhà đầu tư nước ngoài:*

a) Giấy đăng ký MSGD theo mẫu:

- Phụ lục 1 (đối với tổ chức trực tiếp đăng ký);

- Phụ lục 2 (đối với cá nhân trực tiếp đăng ký);

- Phụ lục 3 (đối với TVLK được ủy quyền) kèm theo Phụ lục 1/ Phụ lục 2 và văn bản ủy quyền cho TVLK.

b) Tài liệu nhận diện nhà đầu tư nước ngoài:

- Đối với nhà đầu tư tổ chức: theo mẫu Phụ lục 15

- Đối với nhà đầu tư cá nhân: bản sao hợp lệ hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

c) Bản sao hợp lệ hợp đồng nguyên tắc về việc mở tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có); Bản sao hợp lệ hợp đồng /hợp đồng nguyên tắc về việc lưu ký tài sản với TVLK trong nước hoặc bản sao hợp lệ của văn bản ủy quyền cho hoạt động lưu ký tại Việt Nam (nếu có); Bản sao hợp lệ hợp đồng mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp hoặc hợp đồng mở tài khoản góp vốn mua cổ phần tại ngân hàng thương mại (nếu có);

*3.1.2. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài có đại diện giao dịch (ĐDGD), tài liệu bổ sung bao gồm:*

- Văn bản chỉ định ĐDGDtheo mẫu Phụ lục 13;

- Phiếu Thông tin về ĐDGD theo mẫu Phụ lục 14;

- Bản sao hợp lệ chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện giao dịch;

- Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán tại Việt Nam.

*3.2. Hồ sơ đăng ký bổ sung cho loại hình Các quỹ (danh mục đầu tư) của một quỹ được quản lý bởi công ty quản lý quỹ khác nhau (Multiple Investment Manager Funds - MIMF) được đăng ký cho mỗi danh mục đầu tư (quản lý bởi một công ty quản lý quỹ) một mã số giao dịch chứng khoán và Công ty chứng khoán nước ngoài được cấp hai (02) mã số giao dịch chứng khoán: một (01) mã số cho tài khoản tự doanh và một (01) mã số cho tài khoản môi giới của công ty:*

a) Giấy đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo mẫu:

- Phụ lục 1 (đối với tổ chức trực tiếp đăng ký);

- Phụ lục 3 (đối với TVLK được ủy quyền) kèm theo Phụ lục 1 và văn bản ủy quyền cho TVLK.

b) Tài liệu nhận diện nhà đầu tư nước ngoài - Phụ lục 15.

c) Bản sao giấy chứng nhận mã số giao dịch chứng khoán đã được cấp trước đó.

*3.3. Thông báo chỉ định hoặc bổ sung TVLK của nhà đầu tư nước ngoài, công ty quản lý quỹ, chi nhánh tại Việt Nam của công ty quản lý quỹ nước ngoài*

- Phụ lục 4 Thống báo về TVLK, kèm kèm theo bản sao hợp lệ hợp đồng mở tài khoản hoặc văn bản ủy quyền cho hoạt động lưu ký.

*3.4. Số lượng hồ sơ:* 02 bộ, một bộ gốc và một bộ sao.

Mỗi bộ gồm hai (02) bản, một (01) bản bằng tiếng Việt và một (01) bản bằng tiếng nguyên xứ

**4. Thời hạn giải quyết:**

- Đối với nhà đầu tư tổ chức: 05 ngày kể từ ngày VSD nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ;

- Đối với nhà đầu tư cá nhân: 03 ngày kể từ ngày VSD nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Nhà đầu tư nước ngoài hoặc TVLK được ủy quyền đăng ký.

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: VSD**

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Giấy chứng nhận đăng ký MSGD cho nhà đầu tư nước ngoài.

**8. Lệ phí (nếu có):**

Không có

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):**

- Phụ lục 1: Giấy đăng ký MSGD (áp dụng cho tổ chức);

- Phụ lục 2: Giấy đăng ký MSGD (áp dụng cho cá nhân);

- Phụ lục 3: Giấy đề nghị đăng ký MSGD cho nhà đầu tư nước ngoài (do TVLK lập);

- Phụ lục 4: Thông báo TVLK;

- Phụ lục 13: Văn bản ủy quyền/ Giấy chỉ định đại diện của nhà đầu tư nước ngoài cho ĐDGD;

- Phụ lục 14: Phiếu thông tin về ĐDGD của nhà đầu tư nước ngoài;

- Phụ lục 15: Tài liệu nhận diện nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có**):

*10.1. Về nhà đầu tư nước ngoài:* Nhà đầu tư nước ngoài không được xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký MSGD trong một trong các trường hợp sau:

+ Đang bị điều tra hoặc đã từng bị cơ quan quản lý có thẩm quyền trong nước hoặc nước ngoài xử phạt về các hành vi bị cấm theo quy định tại Điều 9 Luật Chứng khoán, hành vi rửa tiền; hoặc có các hành vi vi phạm nghiêm trọng khác bị xử phạt từ mức phạt tiền trở lên trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, quản lý ngoại hối, thuế mà chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính hoặc không thực hiện đầy đủ quyết định xử phạt vi phạm hành chính đó;

+ Bị hủy bỏ MSGD trong thời hạn hai (02) năm tính tới thời điểm nộp hồ sơ đăng ký mã số giao dịch chứng khoán.

*10.2. Về người ĐDGD* *cho nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam:*

 + Có năng lực hành vi dân sự và pháp luật đầy đủ; không thuộc trường hợp đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc đang bị Tòa án cấm hành nghề kinh doanh;

 + Có chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán;

 + Không đồng thời là nhân viên của tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký hoạt động tại Việt Nam;

 + Là ĐDGD duy nhất tại Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài và được nhà đầu tư nước ngoài ủy quyền bằng văn bản.

*10.3. Về tính hợp lệ của hồ sơ:*

 + Tài liệu do cơ quan quản lý có thẩm quyền ở nước nguyên xứ cấp phải được công chứng, chứng thực theo pháp luật nước ngoài và hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam (trừ các tài liệu trích lục từ trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý có thẩm quyền);

 + Tài liệu do nhà đầu tư nước ngoài tự lập thì chỉ cần công chứng, chứng thực theo quy định pháp luật của nước ngoài;

 + Tài liệu tiếng nước ngoài phải dịch ra tiếng Việt bởi TVLK, hoặc bởi các tổ chức dịch thuật hoạt động hợp pháp tại Việt Nam hoặc tại nước ngoài. Trường hợp TVLK dịch, phải kèm theo xác nhận bằng văn bản của TVLK về tính chính xác và trung thực của bản dịch;

 + Tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải được công chứng, chứng thực trong thời hạn không quá chín (09) tháng tính tới ngày nộp hồ sơ cho VSD.

 + Trường hợp sửa đổi hồ sơ: bản sửa đổi phải có chữ ký của những người đã ký trong hồ sơ gửi cho VSD hoặc người được ủy quyền bằng văn bản của người đã ký trong hồ sơ hoặc người có cùng chức danh và thẩm quyền của người đã ký trong hồ sơ.

*10.4. Điều kiện nhà đầu tư nước ngoài được cấp trước Giấy chứng nhận đăng ký MSGD:* Hồ sơ đã có đầy đủ tài liệu hợp lệ theo quy định.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

 - Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29/6/2006 và Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010;

 - Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Thông tư số 213/2012/TT-BTC ngày 06/12/2012 hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.